



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2025

ĐỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ- VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng ngày tháng năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, vớicổ phần tán thành, tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%TH/KH	% So sánh với 2023
Doanh thu	Tỷ đồng	49,648	33,732	67,94	58,64
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,480	0,478	99,58	
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,393	1,974	82,49	81,13
EBITDA	Tỷ đồng	2,275	2,273	99,91	414,02
R.O.E (LNST/VCSH)	%	-0,430	0,750		
R.O.A (LNST/TTS)	%	-0,281	0,510		

1.2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2024:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % HTKH	% So sánh với 2023
I	Tổng sản lượng	Tấn	707.080	838.415	118,57	100,97
1	Kinh doanh Xi măng	Tấn	18.420	6.724	36,50	40,96
2	Vận tải bộ	Tấn	373.660	463.454	124,03	120,14
3	Bốc xúc	Tấn	240.000	308.747	128,64	129,23
4	Vận tải thủy	Tấn	75.000	58.889	78,52	103,03
5	Vận tải biển	Tấn		600		0,45
6	Xe ka	Chuyến	3.550	3.403	95,86	92,83

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, vớicổ phần tán thành, tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tài chính:

Nội dung	Kế hoạch	Ghi chú
Doanh thu (tỷ đồng)	32,944	
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	0,500	
Nộp ngân sách (tỷ đồng)	2,230	
EBITDA (tỷ đồng)	2,629	
Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền)	0%	
R.O.E (Tỷ suất LNST/Vốn CSH) %	1,276	
R.O.A (Tỷ suất LNST/ tổng tài sản) %	0,873	

2.2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

STT	Các loại vỏ bao	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Kinh doanh Xi măng	Tấn	7.000
2	Vận tải bộ	Tấn	380.000
3	Bốc xúc	Tấn	278.000
4	Vận tải thủy	Tấn	79.500
5	Xe ka	Chuyến	3.420
	TỔNG CỘNG	Tấn	744.500

2.3. Đầu tư, mua sắm thiết bị:

- Công tác đầu tư xây dựng: không có

- Công tác đầu tư, mua sắm phương tiện:

Năm 2025, đơn vị dự kiến đầu tư mua mới 02 xe khách, 01 xe tải cụ thể:

- Mua 01 xe khách 47 chỗ: 3.200.000.000 đồng.

- Mua 01 xe khách 29 chỗ: 2.300.000.000 đồng.

- Mua 01 xe tải từ 7 > 9 tấn: 800.000.000 đồng.

Tổng giá trị đầu tư, mua sắm dự kiến: 6.300.000.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư, mua sắm: Nguồn vốn tự có của Công ty

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 vớicổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024 của thành viên độc lập Hội đồng quản trị với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, trong đó lược trích từ tờ trình như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng tài sản	Đồng	41.898.018.028	
2	Nợ phải trả	Đồng	3.240.631.847	
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	38.657.386.181	
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	20.163.850.000	
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	33.731.662.424	
6	Tổng chi phí	Đồng	33.253.252.045	
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	478.410.379	
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	215.526.736	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	107	

Điều 7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, trong đó lược trích từ tờ trình như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2024	-1.537.352.029	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2023	-1.752.878.765	
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2024	215.526.736	
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	0	
	- Tổng lợi nhuận phân phối	0	
	- Trích lập các quỹ	0	
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-1.537.352.029	

Điều 8. Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo nội dung Tờ trình số/TTr-BKS với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua Tờ trình mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (từ năm 2025 đến năm 2029) theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Tờ trình về việc các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành/tổng sốcổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, tương đương%.

Điều 13. Thông qua đơn từ nhiệm của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 với cổ phần tán thành/tổng sốcổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, tương đương%.

Điều 14. Đại hội đã bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Kết quả: Ông đã trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng nhiệm kỳ 2023-2028, với tổng sốcổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, tương đương%.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng và các đơn vị phòng/ban, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP Hà Nội (Báo cáo);
- HĐTV, TGD Tổng Cty XMVN (Báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty (Thực hiện);
- Ban Giám đốc Công ty (Thực hiện);
- Công bố TT trên Website Cty (thay cho Thông báo);
- Lưu: Văn thư.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Đăng Lợi